

NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP LOGISTICS Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHẠM DUYÊN MINH* -
TRẦN ĐÌNH QUÝ**

Ngành dịch vụ logistics ở Việt Nam đã và đang bước vào một thời kỳ mới, có nhiều cơ hội để phát triển. Tuy nhiên, bài toán năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp (DN) logistics vẫn còn nhiều ẩn số. Năng lực cạnh tranh của ngành dịch vụ logistics của Việt Nam nói chung, ở thành phố Hà Nội nói riêng còn khá thấp so với nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới, thể hiện ở việc phần lớn thị trường logistics Việt Nam được nắm giữ bởi các công ty có vốn sở hữu nước ngoài, có tiềm lực mạnh về tài chính và vượt trội về công nghệ.

1. Thực trạng năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp logistics ở Hà Nội

a. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, các DN logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội tăng về số lượng và bảo đảm chất lượng cung ứng dịch vụ.

Theo Cục Thống kê thành phố Hà Nội, hiện nay thành phố có 82.859 DN đăng ký kinh doanh trong các ngành, nghề liên quan đến lĩnh vực logistics, tập trung chủ yếu ở khu vực có hệ thống cảng, đường bộ thuận lợi. Hầu hết các DN logistics trên địa bàn Hà Nội không chỉ triển khai giao nhận và vận tải thông thường mà còn thực hiện đa dạng các hoạt động, như: thông tin - truyền thông; hỗ trợ vận tải; lưu kho; thủ tục hải quan... Số lượng DN hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động logistics ở Hà Nội đều tăng, tỷ lệ tương ứng tăng 9,28 % so với năm 2019 và 16,85% so với năm 2018. Trong đó,

có: 54.760 DN bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; 21.941 DN hoạt động trong lĩnh vực vận tải, kho bãi, hỗ trợ vận tải; 6.158 DN hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông¹.

Sự tăng lên về số lượng và chất lượng cung ứng dịch vụ logistics đã góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Hà Nội năm 2021, đạt từ 9 - 11%. Trong đó, tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 17 - 21%; tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 60 - 65%². Đặc biệt, trong 9 tháng đầu năm 2022, tỷ trọng đóng góp của ngành logistics vào GRDP là 7,45% (tăng 11,51% so với cùng kỳ năm 2021)³. Kết quả này đã có sự đóng góp từ năng lực cung ứng dịch vụ của các DN logistics trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế Hà Nội theo mục tiêu phấn đấu: “Cơ cấu kinh tế năm 2025: dịch vụ 65 - 65,5%; công nghiệp và xây dựng 22,5 - 23%; nông, lâm nghiệp và thủy sản 1,4 - 1,6%”⁴.

Thứ hai, hạ tầng logistics Hà Nội được cải thiện.

Hạ tầng logistics ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả cạnh tranh của DN logistics. Nhận thức được vấn đề đó, Hà Nội đã chú trọng đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở thành phố, đặc biệt là hạ tầng giao thông: trên 2.333 km đường; 573 cầu đường bộ; 115

* TS, Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng

** ThS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

hầm đường bộ; 621 nút đèn tín hiệu giao thông; 4 tuyến đường thủy với chiều dài 63,469 km. Đã và đang khởi công 5 cầu: Thượng Cát, Vân Phúc, Hồng Hà; Mễ Sở, Đuống 2. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cầu: Tứ Liên, Trần Hưng Đạo. Phần đầu sớm hoàn thành và đưa vào khai thác các công trình: tuyến đường sắt đô thị số 3; cầu vượt nút giao Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch; hầm chui Kim Đồng; nút giao vành đai 3,5 - đại lộ Thăng Long; đường nối cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ với vành đai 3...⁵.

Hạ tầng dịch vụ logistics tại Hà Nội phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu đời sống của hơn 10 triệu dân, với 26 trung tâm thương mại, 141 siêu thị, 809 điểm kinh doanh trái cây an toàn; trên 1.000 cửa hàng tiện lợi, hệ thống cửa hàng tạp hóa... Hệ thống logistics còn đáp ứng yêu cầu nguyên, phụ liệu và lưu chuyển hàng hóa của 9 khu công nghiệp, gần 100 cụm công nghiệp, 1.350 làng nghề và làng có nghề⁶.

Hiện nay, Hà Nội có 2 trung tâm logistics đang hoạt động là: Trung tâm logistics Hateco (quận Long Biên) và Trung tâm logistics đường sắt Yên Viên (huyện Gia Lâm). Bên cạnh đó, có 3 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng dịch vụ logistics đã được UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư; 9 dự án đang được nhà đầu tư đề xuất và đang hoàn thiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Mới đây nhất, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết Cảng container Phù Đổng có công suất 2,54 triệu tấn/năm; định hướng đến năm 2030 là 3 triệu tấn/năm (đối với cỡ tàu lớn nhất 800 tấn).

Việc tập trung đầu tư phát triển hạ tầng logistics có trọng tâm, trọng điểm đã góp phần tái cơ cấu hợp lý lĩnh vực vận tải, bảo đảm kết nối hài hòa các phương thức vận tải, phát huy thế mạnh của từng phương thức, làm giảm chi phí vận tải, nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của các DN logistics ở Hà Nội.

Thứ ba, năng lực xuất, nhập khẩu của các DN logistics có sự phát triển.

Năm 2021, kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng của Hà Nội tăng so với 2020: hàng dệt may đạt 2.008 triệu USD, tăng 20,7%; máy móc, thiết bị đạt 1.779 triệu USD, tăng 22,1%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 1.386 triệu USD, tăng 32,8%; gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 666 triệu USD, tăng 40,1%; xăng dầu đạt 609 triệu USD, tăng 12,9%⁷. Thành phố quan tâm, chú trọng nâng cao năng lực xuất, nhập khẩu qua việc hỗ trợ về cơ chế pháp lý, thủ tục hành chính; tăng cường xúc tiến thương mại, truyền thông và tạo điều kiện cho các DN khởi nghiệp logistics giao lưu, tiếp cận với đại diện các DN thương mại điện tử, DN sản xuất và các DN logistics trong và ngoài nước. Qua đó, có những điều chỉnh kịp thời về năng lực đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

b. Một số hạn chế trong quá trình thực hiện năng lực cạnh tranh của các Doanh nghiệp logistics Hà Nội

Một là, ứng dụng khoa học - công nghệ của các DN logistics còn bất cập.

Hiện nay, các DN logistics ở Hà Nội đang sử dụng phổ biến các công cụ CNTT cơ bản, như: điện thoại, tin nhắn SMS, thư điện tử, fax, website, mạng LAN, WAN vì có tính năng đơn giản, dễ sử dụng, chi phí lắp đặt không cao. Các công cụ hiện đại, như: trao đổi dữ liệu điện tử EDI (Electronic Data Interchange), công cụ về mã số, mã vạch, công nghệ nhận dạng bằng sóng radio RFID (Radio Frequency Identification), hệ thống quản trị DN tích hợp ERP (Enterprise - Resource - Planning)... chỉ được ứng dụng ở một số DN logistics lớn. Hạn chế này phần nào đã làm giảm năng lực cạnh tranh của các DN logistics tại Hà Nội, do vậy họ chỉ đóng vai trò vệ tinh hoặc là chi nhánh cho các công ty logistics nước ngoài.

Các DN này mới chỉ phục vụ được 18% tổng lượng hàng hóa xuất - nhập khẩu⁸. Những DN có khả năng cung cấp dịch vụ trọn gói thường là các nhà cung ứng dịch vụ logis-

tics có vốn đầu tư nước ngoài và các tập đoàn đa quốc gia, cách thức tổ chức và quản lý hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, cùng những mối liên kết, liên minh quốc tế chặt chẽ nhờ có sự phát triển và ứng dụng triệt để sự tiến bộ của khoa học - công nghệ khiến cho sự cạnh tranh giữa các DN trong và ngoài nước gia tăng quyết liệt, phần yếu thế thuộc về các DN trong nước.

Hai là, chỉ số năng lực cạnh tranh giảm. LPI (Logistics Performance Index - Chỉ số Hiệu quả Logistics) là một chỉ số do Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra để xếp hạng hiệu quả, năng lực hoạt động logistics của các quốc gia.

Số lượng DN logistics trên địa bàn Hà Nội hiện nay được phân thành 3 nhóm chính: *DN có vốn đầu tư nhà nước*, *DN liên doanh với nước ngoài* và *DN tư nhân* (trong đó, DN tư nhân chiếm khoảng 80%). Hiện có 90% đang hoạt động là DN logistics Việt Nam nhưng lại chỉ chiếm khoảng 30% thị phần, còn lại thuộc về các DN nước ngoài⁹.

Tuy số lượng DN nhiều nhưng chủ yếu là DN nhỏ, quy mô hạn chế cả về vốn, nhân lực và kinh nghiệm hoạt động quốc tế, chưa có sự liên kết giữa các khâu trong chuỗi cung ứng logistics và giữa DN dịch vụ logistics với DN xuất nhập khẩu. Chính vì vậy, chỉ số LPI của DN logistics trong nước trên địa bàn Hà Nội bị hạn chế ở cả chiều mua và bán.

2. Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp logistics Hà Nội

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế pháp lý về logistics. Theo đó, cần nghiên cứu bổ sung, sửa đổi nội dung về dịch vụ logistics trong *Luật Thương mại* nhằm có cơ sở pháp lý thuận lợi cho ngành dịch vụ logistics. Đồng thời, cần rà soát các cam kết quốc tế về dịch vụ logistics tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) nhằm tránh xung đột giữa các cam kết quốc tế về logistics với pháp luật trong nước.

Bên cạnh đó, Hà Nội cần ban hành chính sách nhằm thu hút vốn đầu tư trong nước và

ngoài nước, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ logistics và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các nhà cung cấp logistics, bảo đảm sự cạnh tranh lành mạnh giữa các DN thuộc những loại hình và thành phần kinh tế khác nhau. Mở rộng kết nối hạ tầng logistics với các thành phố lớn trong nước, các nước trong khu vực ASEAN, Đông Bắc Á và các khu vực khác trên thế giới.

Thứ hai, cần xác định hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistics trên địa bàn Hà Nội là giải pháp cấp bách hiện nay. Rà soát các quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải phù hợp với các chiến lược, quy hoạch về sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xuất - nhập khẩu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Hà Nội.

Để gắn kết quy hoạch các trung tâm logistics, cảng cạn, kho bãi trong tổng thể thống nhất. Hà Nội cần tập trung cải tạo, mở rộng các tuyến đường hướng tâm hiện tại; xây dựng các tuyến đường cao tốc song hành với các quốc lộ có lưu lượng lớn; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các đường vành đai; đồng thời, cải tạo các tuyến đường sông và kết nối với các loại hình vận tải khác, như: đường bộ, đường sắt; tập trung hoàn thành đưa vào sử dụng hiệu quả các điểm thông quan kiểm tra tập trung đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu trên địa bàn.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong các DN logistics trên địa bàn Hà Nội.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là một trong những giải pháp quan trọng đối với các DN logistics trong xu thế hội nhập. Chuyển đổi số giúp xóa đi khoảng cách giữa các bộ phận trong một DN và tạo ra một nền tảng kết nối được tất cả các bộ phận trong DN. Đồng thời, góp phần thay đổi phương thức kinh doanh theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của các giao dịch thương mại quốc tế quy mô lớn, tần suất cao, phù hợp với xu hướng thế giới. Do đó, các DN

logistics ở Hà Nội cần ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quá trình triển khai hoạt động để từ đó nâng cao hiệu quả, tối ưu năng suất hoạt động và tiết kiệm chi phí vận hành cho DN; đồng thời, tạo sự kết nối chặt chẽ giữa các DN phát triển và vận hành logistics để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kho bãi, vận chuyển... làm tốt được tất cả điều này, sẽ góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của DN logistics ở Hà Nội hiện nay □

Chú thích:

- 1, 6. Tổng cục Thống kê. *Niên giám thống kê Hà Nội năm 2021*.
2. *Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về “Phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025”*.
3. *Báo cáo số 498/BC-CTK ngày 29/9/2022 của Cục Thống kê Hà Nội về tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9/2022*.
4. *Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về triển khai thực hiện Chương trình hành*

động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

5. *Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về “Đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố”*.

7. *Logistics là ngành kinh tế quan trọng của Hà Nội*. <http://hanoimoi.com.vn>, ngày 06/12/2020.

8, 9. Nguyễn Văn Sửu. *Diễn đàn Logistics Việt Nam 2020 - Thảo luận cấp cao High Level Panel Dialogue*, Hà Nội, ngày 25/11 - 26/11/2020.

Tài liệu tham khảo:

1. *Nghị quyết số 163/NQ-CP ngày 16/12/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam*.
2. *Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025*.

PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP...

(Tiếp theo trang 101)

Thứ năm, chủ động khai thác cơ hội, phát huy tốt đa lợi thế và hạn chế các mặt bất lợi trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội, môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Theo đó, cần tổ chức thực hiện trên từng địa bàn lãnh thổ ngay từ công tác quy hoạch, kế hoạch, xây dựng chương trình, dự án đầu tư, như xây dựng chính sách tôn giáo, dân tộc và chính sách đất đai phù hợp. Đồng thời, phối hợp các lực lượng có liên quan, các cấp, các ngành xây dựng, củng cố lòng tin của Nhân dân, xây dựng thể trận an ninh nhân

dân kết hợp với thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc... □

Chú thích:

- 1, 3, 4, 7. *Danh sách khu công nghiệp miền Nam cập nhật năm 2022*. <https://www.min-hungsikio.vn>, ngày 08/01/2022.
2. *Cổng thông tin điện tử Cục Công Thương địa phương (2022). Bản đồ cụm công nghiệp các tỉnh đồng bằng sông Hồng*.
5. *Quy mô kinh tế của Bà Rịa - Vũng Tàu gấp 3 lần năm 2005*. <https://www.baobariavungtau.com.vn>, ngày 14/7/2022.
6. *Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế*.
8. *Các tỉnh vùng Đông Nam Bộ: tiếp tục đẩy mạnh phát triển khu công nghiệp*. <https://hanoimoi.com.vn>, ngày 15/01/2021.